TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:106/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-12-2023
V/v: Ly hôn giữa
chị L và anh V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Huệ
2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên toà: bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 298/2023/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp " Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993.

Đăng ký HKTT: thôn L, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Chỗ ở hiện nay: thôn Kh, xã L, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- *Bị đơn:* anh Trần Đức V, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn L, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(chị L, anh V đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01-8-2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã C, huyện Hưng hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 12-7-2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng xảy ra đánh, cãi nhau. Tháng 2-2020, chị đưa con về chơi và sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ, anh V vẫn thường xuyên quan tâm

đến mẹ con chị. Tháng 8-2022, chị đưa con về sinh sống tại nhà anh V, đến ngày 28-3-2023, chị và anh V xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh V không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh V.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung là Trần Đức H, sinh ngày 26-10-2019. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị là người trực tiếp nuôi con, anh V thường xuyên thăm nom, chăm sóc con. Mỗi tháng, anh V vẫn gửi cho chị 1.500.000 đồng để nuôi con. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi con, chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Chị là giáo viên, dạy học tại Trường THCS Ph, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, thu nhập hằng tháng của chị là 5.958.000 đồng.

Về chia tài sản chung: chị và anh V tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại bản tự khai, Biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Đức V trình bày:

Về hôn nhân: Về điều kiện, hoàn cảnh, thời gian, địa điểm kết hôn giữa anh và chị L như chị L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm,tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng xảy ra va chạm đánh, cãi nhau. Đầu năm 2019, anh và chị L đã bàn nhau ly hôn, tuy nhiên, trong thời gian đó chị L có thai, anh đã bàn với chị L bỏ thai nhưng chị L không đồng ý. Tháng 10-2019, chị L sinh con, ở nhà anh đến tháng 02-2020, chị L đưa con về chơi và ở nhà bố mẹ đẻ, đến tháng 8-2020 chị L đưa con về sinh sống tại nhà anh được khoảng 3 tháng chị L lại đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Tháng 8-2021, chị L đưa con về nhà anh sinh sống đến tháng 11-2021, do dịch bệnh Covid nên vợ chồng thống nhất gửi con về bố mẹ đẻ chị L chăm sóc. Tháng 5-2022, chị L đưa con về nhà anh sinh sống đến ngày 28-3-2023, anh và chị L xảy ra mâu thuẫn, chị L đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L khởi kiện ly hôn, anh đồng ý.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung là Trần Đức H, sinh ngày 26-10-2019. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị L là người trực tiếp nuôi con, anh vẫn thường xuyên đến thăm nom, chăm sóc con, mỗi tháng anh gửi cho chị L 1.500.000 đồng để nuôi con. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Anh là giáo viên dạy tại Trường Tiểu học và THCS L, xã C, huyện Hưng Hà,

tỉnh Thái Bình, thu nhập hằng tháng của anh là 8.451.000 đồng. Lý do anh xin nuôi con là vì: mức thu nhập của anh cao hơn chị L, cách giáo dục và dạy con của anh tốt hơn chị L, khoảng cách giữa nơi ở và nơi làm việc của anh gần hơn chị L nên việc chăm sóc con của anh thuận lợi hơn chị L.

Về chia tài sản chung: anh và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án*: chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Trần Đức V. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung". Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị L và anh Trần Đức V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 12-7-2017 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng nhau. Vợ chồng chị L, anh V đã sống ly thân từ tháng 3-2023 đến nay. Nay chị L, anh V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử thấy: vợ chồng chị L, anh V mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị L, anh V ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: chị L, anh V có 01 con chung là Trần Đức H, sinh ngày 26-10-2019. Xét nguyện vọng xin nuôi con của chị L, anh V đều là chính đáng, chị L và anh V đều là giáo viên và có thu nhập ổn định. Tuy nhiên, kể từ khi vợ chồng sống ly thân chị L là người trực tiếp nuôi con. Mặt khác cháu Huy còn quá nhỏ, cháu rất cần sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy, HĐXX thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần giao cháu H cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị L nuôi con hoàn toàn, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: chị L, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: chị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L với anh Trần Đức V.

2. Về nuôi con chung: giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi con chung là Trần Đức H, sinh ngày 26-10-2019. Anh V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị L. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: chị L, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004371 ngày 13-10-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà (chị L đã nộp đủ tiền án phí).

5. Chị L, anh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên